

TƯƠNG QUAN XIÊM - VIỆT CUỐI THẾ KỶ 18 (Tiếp theo)

Nguyễn Duy Chính*

LTS: “Tương quan Xiêm - Việt cuối thế kỷ 18” là công trình biên khảo rất công phu của tác giả Nguyễn Duy Chính. Vấn đề không mới đối với các nhà sử học Việt Nam, nhưng được tác giả khảo cứu từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, đặc biệt nhấn mạnh vào bối cảnh lịch sử của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, tạo nên một cách nhìn đa chiều, mới mẻ khi tìm hiểu lịch sử nước nhà trong giai đoạn này. Toàn bộ nội dung của biên khảo này được đăng trên tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, kể từ số 6 (65). 2007.

VI. THÁI ĐỘ CỦA NHÀ TÂY SƠN

Khi thấy lực lượng chúa Nguyễn tại Gia Định càng ngày càng mạnh, nhất là sau những chiến thắng liên tiếp trong khoảng từ 1791 đến 1793, triều đình Cảnh Thịnh không còn có thể yên tâm chờ địch đến như trước nữa.

Theo sử Xiêm La, vào tháng tư năm Quý Sửu (1793), vua Cảnh Thịnh cử một phái đoàn gồm 6 người đi đường bộ sang Bangkok để xin thông hiếu với Xiêm La. Trong lá thư gửi vua Xiêm ông mong mỗi tạo được quan hệ thân hữu với triều đình vua Rama và nhấn mạnh đến sự phản bội của Nguyễn Ánh với nước Xiêm khi bỏ trốn về nước. Hiện nay quân Gia Định đang đánh vào các tỉnh miền nam như Phú Yên, Bình Khang, Diên Khánh và triều đình Tây Sơn ở Huế đang chuẩn bị một cuộc đại phản công. Trong trường hợp Nguyễn Ánh bị đánh bại chạy trốn sang Xiêm lần nữa, yêu cầu Bangkok bắt giữ chúa Nguyễn để tình nghĩa hai bên được đời đời bền vững.

Cùng với lá thư này, vua Cảnh Thịnh cũng gửi biếu vua Xiêm nhiều quà cáp hậu hĩ. Thực tế, triều đình Cảnh Thịnh cũng biết rằng đối phương thế đang đi lên trong khi lực lượng và hào quang của chính họ không còn được như hai năm trước khi Nguyễn Huệ còn sống. Vào giai đoạn này, nhà Tây Sơn cũng đang hết sức vận động để liên lạc được với bên ngoài ngõ hầu canh tân được lực lượng nhất là về mặt thủy quân.⁽¹⁾

Vua Xiêm đã trả lời đại lược như sau:

Triều đình Bangkok áp dụng thập vương đức (Ten Royal Virtues) để đối xử với mọi quốc gia, không có ý định áp bức một nước nào, lớn hay nhỏ, cũng như bất cứ thương nhân từ đâu đến cũng luôn luôn độ lượng ưu đãi họ. Có thể so sánh triều đình Bangkok như núi Meru và biển cả là nơi cư ngụ cho thần linh, con người và tôm cá đủ mọi loài. Cũng có thể nói triều đình Bangkok là một đại thụ rợp bóng cho mọi loài chim muông đến làm tổ nơi đây. Khi con chim non đã đủ lông, đủ cánh, đủ đuôi thì chúng bay đi khắp bốn phương, tùy theo nơi nào nó thấy hạnh phúc.

* California, Hoa Kỳ.

Cũng như thế, trước đây khi Ong Chiang Su [tức Nguyễn Ánh] bị đánh đuổi ra khỏi đất Lokkanai⁽²⁾ và chạy đến nhờ triều đình Bangkok che chở, ông ta đã được đối đãi thích hợp với cương vị của ông ấy. Về sau ông ta trở về xứ Lokkanai, cũng không khác gì con chim non nay đã đủ lông đủ cánh bay khỏi tổ để lập nghiệp riêng mà không sợ hãi. Việc đó khiến cho triều đình Bangkok rất hài lòng và vì lòng độ lượng của chúng tôi, chúng tôi không thấy có gì trái nghịch cả.

Còn về việc quý quốc khẳng định là Ong Chiang Su không ở yên nơi xứ Lokkanai mà lại đem quân xâm lấn các xứ lớn nhỏ khác, kể cả Đàng Ngoài và quân Đàng Ngoài đã đánh bại Ong Chiang Su - thì việc này xảy ra ở xa và chúng tôi cũng không được thông báo đầy đủ chi tiết. Còn về việc quý quốc nói là quân Bắc Hà sẽ tấn công Ong Chiang Su và yêu cầu Bangkok điều quân đến biên giới để tiếp tay bắt giữ ông ta một khi ông ta bị đánh bại và bỏ chạy, và chúa tể xứ Đàng Ngoài sẽ biết ơn thì Bangkok không biết trả lời sao cho phải. Việc trở mặt với một người trước đây mình đã từng dành cho nhiều đặc ân to lớn để coi người ta như một tội nhân thật trái với phép tắc của hoàng gia. Hơn nữa, rồi đây các nước lớn nhỏ khắp nơi sẽ đồn rằng, Bangkok tham của biếu từ Đàng Ngoài nên đã bắt Ong Chiang Su giao lại cho Bắc Hà không một chút xót thương. Tiếng xấu đó sẽ lưu truyền đến tận cùng trời đất và chúng tôi sẽ không sao gánh chịu nổi.

Cách đối xử của Bangkok, dù sao chẳng nữa, cũng phải phù hợp với thập vương đức như truyền thống. Vua Bắc Hà có xung đột với Ong Chiang Su, nếu như muốn Bangkok làm trung gian hòa giải giữa hai bên thì chúng tôi sẵn sàng.

Ngoài ra, theo như quý quốc đề nghị là vì không biết ranh giới giữa hai nước như thế nào nên Bangkok hãy phái binh đồn trú ở biên thổ thì theo như tục lệ của mọi quốc gia, lớn hay nhỏ, cũng phải quan tâm về lãnh thổ của các phiên thuộc, cũng như ranh giới của chính mình. Quốc vương Bắc Hà đã có tài trí để cai trị thần dân thì cũng mong ngài áp dụng đường lối nào mà ngài coi là tốt hơn cả.⁽³⁾

Cứ theo thư trả lời của vua Xiêm Rama I thì triều đình Tây Sơn muốn xác định ranh giới cho rõ rệt giữa hai bên. Theo các tài liệu của thế kỷ XVIII, nhiều tiểu quốc và lãnh địa vùng Bắc Lào khi đó trên danh nghĩa là phiên thuộc Xiêm La nhưng cũng lại thần phục Đại Việt. Có lẽ chính vì thế, vua Cảnh Thịnh muốn xác định lại biên giới cho rõ ràng để ngăn chặn quân của chúa Nguyễn có thể lợi dụng khu vực phía tây dãy Trường Sơn làm đường tiến quân đánh vào tân đô Nghệ An hiện đang xây dựng. Chúa Nguyễn muốn đưa quân theo thượng đạo đi vòng lên thì phải sử dụng một khu vực trái độn hiện đang trong vòng ảnh hưởng của Xiêm La như chúng ta đã biết. Sự co dãn về ranh giới của vùng này là một mối lo lớn cho vua tôi Tây Sơn nên việc tìm kiếm liên minh với Xiêm La là một vấn đề sinh tử mà Nguyễn Huệ hằng quan tâm ngay từ khi ông còn sống.⁽⁴⁾

Năm Giáp Dần (1794) khi chúa Nguyễn cho người sang báo cáo tình hình chiến trận cho vua Xiêm thì phái đoàn cũng nhận được bản sao của

tất cả những thư từ qua lại giữa Xiêm La và Tây Sơn để đem về trao lại cho Nguyễn Ánh.

...Phái đoàn [Tây Sơn] nhận quốc thư trả lời của vua Xiêm rồi từ biệt. Sau đó khi vua nước An Nam [chúa Nguyễn Ánh] sai Ong Bet Luang và Ong Doi Wian làm sứ giả mang thư thông báo cho nhà vua [Xiêm] về tình hình chiến trận hồi tháng hai năm Dân thì nhà vua ra lệnh chép lại các thư từ giao thiệp này giao lại cho sứ bộ mang về cho vua An Nam.⁽⁵⁾

Việc này sử triều Nguyễn chép như sau:

Quản Hựu thủy dinh là Bảo hộ Nguyễn Văn Nhân, Hiệu úy Hữu chi Trung quân là Nguyễn Văn Nhân sung Chánh phó sứ sang Xiêm (cho vua thứ hai 20 cái cang).

Trước là giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản sai sứ đem vàng bạc lễ hậu cầu thông hiếu với Xiêm, làm kế “hòa xa đánh gần”. Người Xiêm biết ý, vừa gặp sứ ta đến, đem hết việc nói cho ta biết. Lại nói: “Nếu nay bắt sứ ấy đưa cho ta giết thì giặc cũng không hết, chỉ bằng nhân kế làm kế khiến cho giặc tin, Phú Xuân tất không đề phòng”. Nhân cùng ta hẹn ngày cất quân. Quân Xiêm theo đường núi đánh mặt sau, quân ta do đường thủy đánh mặt trước. Phú Xuân đã lấy được thì Quy Nhơn không đánh cũng vỡ. Sứ ta về báo cáo. Vua bèn sai bọn Nhân sang ước ngày phát quân. Vừa nước Xiêm có việc với Miến Điện nên việc ấy không thực hiện. Bọn Nhân trở về.⁽⁶⁾

Ngược lại, triều đình Tây Sơn ở Thuận Hóa cũng tìm cách liên minh với các tiểu quốc miền Bắc Thái và vươn dài cánh tay sang kết hợp với Miến Điện. Ngoài những chi tiết rời rạc mà người ta mới phát hiện gần đây về việc một số Mường Châu bí mật giao ước với vua Quang Trung để làm nội ứng,⁽⁷⁾ Xiêm La thực lục [Đệ nhất kỷ] cũng ghi nhận vua nước Lan Chang là Nanthasen ở Vientiane và Phra Baromracha, trấn thủ Nakhonphanom, đã bí mật chuẩn bị nổi dậy nên bị vua Rama I tìm cách triệu về Bangkok truất ngôi và tống giam.

Trong tình hình chưa thể tách ra khỏi Xiêm La để đảm đương việc chống Tây Sơn một cách độc lập, năm Ất Mão (1795), chúa Nguyễn lại sai Ong Bo Ho và Ong Pho Krung đem sang Bangkok dâng cây vàng bạc, 600gr kỳ nam [10 tamlung], 300kg sáp ong [5 hap]^(*), 300kg đường bối [5 hap] đồng thời cho biết chúa Nguyễn đã nhận được 21 con voi chiến mà vua Xiêm gửi qua.⁽⁸⁾

Những năm sau, chúa Nguyễn bận rộn việc đánh với Tây Sơn nên giao hiếu với Xiêm La nặng phần hình thức nhưng không phải vì thế mà không mật thiết. Nhờ thế đang lên, đã có những lần Xiêm La phải kêu gọi quân Việt sang giúp. Để ngăn chặn người Pháp đặt chân vào Miến Điện, người

* Đơn vị đo lường cổ của Thái Lan: 1 tamlung ≈ 60gr; 1 chang ≈ 1,2kg; 1 hap ≈ 60kg. Các số liệu dẫn trong *The Dynastic Chronicles* chép theo hệ đo lường này, chúng tôi quy đổi theo hệ đo lường quốc tế để bạn đọc tiện theo dõi. BBT.

Anh gửi phái đoàn Michael Symes để ký với Ấn Độ giải quyết các vấn đề biên giới và ngoại thương. Người Xiêm e ngại người Anh sẽ giúp người Miến nên đã viết thư yêu cầu Nguyễn vương đem quân sang giúp bảo vệ Samutprakan. Chúa Nguyễn sai Trần Phúc Chất đem thư sang Xiêm hứa sẽ giúp, Xiêm vương tặng cho Nguyễn Ánh 100.000 cân diêm tiêu và sớt sắng hứa hẹn “... ngày nào quân ta [quân chúa Nguyễn] đánh Tây Sơn, nếu thiếu quân dụng [thì vua Xiêm] sẽ xin giúp. Lại xin chọn người giỏi hội với bộ binh Xiêm theo đường thượng đạo thẳng tới Vạn Tượng để đánh úp lấy Nghệ An, một là để chặn đường viện binh từ Bắc Hà, một là để đánh sau lưng Thuận Hóa, đến đâu thì quân nhu sẽ có người Man Lào cung ứng, không phải lo.”⁽⁹⁾

Khi Xiêm La yêu cầu, chúa Nguyễn sai Hữu quân Nguyễn Huỳnh Đức và Chương cơ Nguyễn Văn Trương đem hơn 7.000 thủy binh và hơn 100 chiến thuyền sang giúp nhưng khi đến Côn Lôn thì chiến sự đã xong nên lại rút về.⁽¹⁰⁾ Việc này sử Xiêm chép khá tường tận:

Nói về các cuộc hành quân vào lúc đó, vua Xiêm tin rằng người Anh sắp sửa nhúng tay vào vì các tù binh Miến cung khai trình hợp với các thông tri người Miến đưa ra trước đây. Vì thế nhà vua gửi một văn thư chính thức có đóng dấu cho vua An Nam, yêu cầu gửi quân sang giúp phòng thủ Samutprakan. Vua An Nam hồi đáp báo rằng ông đã sai Ong Hi Kun chỉ huy thủy quân, Ong Yam Kuan làm phó tướng, cùng với Ong Po Ho, Ong Tham Tri, Ong Bin Po, Ong Thung Wai, Ong Phon Wai, Ong Wo Wai, Ong Fet Wai, và Ong Pho Tiang sang giúp. Họ mang theo 15 chiến thuyền lớn rộng 15 wa [30 mét], 15 thuyền kulai, 78 thuyền ngae-sai - tất cả là 108. Binh sĩ tổng cộng là 7.720 thủy binh có trang bị vũ khí. Lực lượng khởi trình ngày mồng năm tháng năm.



Vua Xiêm Rama I (1737-1809)

Tuy nhiên, việc người Miến đoan chắc rằng người Anh sẽ đem hải quân giúp họ tấn công Bangkok là hoàn toàn không có thật. Nhà vua khi đó mới gửi thư yêu cầu lực lượng Việt dừng lại vì không còn cần đến.⁽¹¹⁾

Cũng năm đó (Đinh Tỵ, 1797), chúa Nguyễn lại sai người đem cây vàng bạc sang Xiêm lần thứ 6. Kèm theo biểu tượng thần phục này là các loại phương vật gồm có 600gr trầm hương, một bộ đồ trà viên vàng, bốn khẩu thần công bằng đồng bắn đạn 5 niu, 16 đại bác bằng sắt bắn đạn 4 niu, 300kg sáp ong, 300kg đường bồi. Khi phái đoàn trở về, vua Xiêm tặng lại cho Nguyễn Ánh 30.000kg thuốc súng, 10 súc lụa, một chiếc thuyền phenma dài 17m [8 wa 2 sok] và 26 mái chèo.⁽¹²⁾

Năm Kỷ Mùi (1799), nhân khi người chị của vua Rama I từ trần, chúa Nguyễn cũng cho người sang phúng điếu 180kg sáp ong, 600kg đường bồi.

Ngoài ra còn các phẩm vật dành cho vua Xiêm bao gồm 600gr kỳ nam, 20 súc lụa xanh patsatu, 20 súc lụa tím, 300kg kim nhũ, 230 cuộn giấy vàng, 15.000 tờ giấy bạc lớn và 30.000 tờ giấy bạc nhỏ (loại tiền để dùng trong đám ma).

Thời gian này cũng là thời gian chúa Nguyễn chuẩn bị những chiến dịch lớn sau cùng đánh nhà Tây Sơn. Vào cuối tháng 3 năm Kỷ Mùi (1799), chúa Nguyễn sai Nguyễn Văn Thụy và Lưu Phước Tường sang Xiêm tặng cho vua Xiêm một thuyền đại hiệu và 10 súng gang, đồng thời gửi thư yêu cầu Xiêm điều động Chân Lạp và Vạn Tượng theo đường thượng đạo đánh vào Nghệ An để chia cắt thế mạnh của Tây Sơn.

Vua Xiêm cũng gửi tặng lại cho chúa Nguyễn 30.000kg diêm tiêu và cho phép mua của Xiêm số sắt cần dùng. Về việc điều quân Miên và Lào thì vua Xiêm cho rằng đã đến mùa mưa, việc đưa quân đi ngang rừng núi không tiện, có gì phải đợi đến mùa khô. Do đó, Rama I chỉ bằng lòng sai quân Miên theo chúa Nguyễn đi đánh Quy Nhơn mà thôi.

Khi Nguyễn Văn Thụy và Lưu Phước Tường về trình lên chúa Nguyễn, Nguyễn Ánh tỏ ra bất bình, không công khai phản đối nhưng vẫn lấy danh nghĩa hư trương thanh thế rằng liên quân Xiêm - Lào sắp đánh Nghệ An. Chuyển đi sứ đó sử Việt chép như sau:

... Cho Cai cơ Nguyễn Văn Thụy làm Khâm sai thượng đạo tướng quân, Cai đội Lưu Phước Tường làm Khâm sai dẫn quân, hiệp cùng Tham mưu Nguyễn Hoài Châu và Tham quân Lê Văn Xuân đem quân sở thuộc 150 người mang quốc thư và quan vật (các thứ nhiễu sa, gấm đoạn) theo đường thượng đạo sang chiêu dụ nước Vạn Tượng. Bọn Thụy mới đến nước Xiêm, vua Xiêm sắp sai tướng để cùng đi với Thụy, chợt xảy việc với Điện Điện, bèn hiến 5 vạn cân diêm tiêu để giúp quân dụng, lại cấp cho giấy thông hành qua thượng đạo và nói: “Giấy thông hành này rất đặc lực, ta sai người cầm giấy đi, đến đâu cũng có người cung ứng hộ tống không trở ngại gì”. Bọn Thụy về đến hành tại, đem việc tâu lên. Vua sai đi ngay, dụ rằng: “Việc quân không nề dối trá, chính có thể nhân cơ mà làm. Bọn người đến nước Vạn Tượng nên phao tiếng là quân Xiêm cùng với quân ta do đường thượng đạo đánh Nghệ An, khiến cho quân giặc kinh sợ ngờ vực, không dám vét hết quân Bắc Hà vào cứu viện, như thế thì thành Quy Nhơn bị cô lập, sớm chiêu hãn võ...

Khi Nguyễn Văn Thụy và Lưu Phước Tường đến được Viên Chăn (thủ đô Vạn Tượng), vua Vạn Tượng là Chiêu Ấn tiếp đón nói rằng:

Tây Sơn là cừu địch của nước Vạn Tượng. Ngày nọ nghe tin quân Thanh Hóa và Nghệ An giặc đã đem hết về Thuận Hóa, nay nhân sơ hở mà ập đánh tướng cũng không khó. Nhưng mùa gió nam muộn rồi, chưa biết quân nhà vua tiến thoái thế nào? Nếu lấy được chưa chắc đã giữ được. Chỉ bằng sai một người trở về tâu kín việc binh, đợi đến sang năm định hẹn, hễ quân nhà vua tiến đánh Thuận Hóa, thì Ấn sẽ xin đem hết quân trong nước thẳng xuống Nghệ An quyết đánh một trận để giết hết Tây Sơn,

bắt lấy đảng nó làm nô để rửa nhục cho người trước, đó là lòng mong mỏi của An.⁽¹³⁾

Năm Tân Dậu (1801), chúa Nguyễn lại sai Lưu thủ Vĩnh Trấn Nguyễn Văn Thiện và Tham tri Công Bộ Nguyễn Khắc Thiệu đem cây vàng bạc và 600gr kỳ nam, 300kg sáp ong, 300kg đường bối sang Bangkok. Vua Xiêm tặng lại chúa Nguyễn 3 tấn diêm tiêu, một súc lụa tím, một súc lụa xanh, một súc lụa đen.⁽¹⁴⁾

Cuộc tiến quân của chúa Nguyễn được các lực lượng tiếp viện của đồng minh ở phía tây đẩy Nguyễn Quang Toàn vào thế bị giáp công từ nhiều phía. Họ cũng còn bị chia cắt với một đồng minh quan trọng là Miến Điện. Theo *Xiêm La thực lục* [Đệ nhất kỷ] thì:

Vào năm con chó (tức năm Nhâm Tuất 1802), tức năm thứ tư của triều đại, và là năm 1164 của kỷ Chula, Phraya Chiangmai gửi một bản tin nói là ông đã sai một đạo quân tấn công Sak. Quân của ông ta đã bắt được lãnh tụ của Sak tên là Racha Chomhong và con trai là Maikhattiya cùng với 5.000 cư dân của xứ này. Bị bắt cùng với họ là một người Miến Điện tên là Suringmani mà vua xứ Ava (tức vua Miến) đã sai mang một lá quốc thư sang Bắc Hà (Tonkin). Cũng bắt được thêm hai lá thư Việt Nam có quốc ấn gửi cho vua Ava. Phraya Chiangmai đã sai giải giao xuống Bangkok Racha Chomhong, Maikhattiya, Suringmani, một người Miến tên là Ai Chare và các lá thư của Việt Nam. Ông ta cũng gửi một lá thư riêng cho hay là có tin tức thêm rằng Miến Điện đang xua quân tấn công Chiangmai...⁽¹⁵⁾

Đến giai đoạn này, tình hình nước ta đã đến hồi kết cục. Triều đình Cảnh Thịnh (sau đổi là Bảo Hưng) đã thua tại nhiều nơi, mất cả kinh thành phải chạy ra Bắc. Tháng 5 năm Nhâm Tuất (1802), chúa Nguyễn lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long.

Ngày 17 tháng 6, vua tôi nhà Tây Sơn bị bắt ở Bắc Ninh. Ngày 21 tháng 6, vua Gia Long vào thành Thăng Long. Ngoài việc ổn định tình thế, chiêu dụ tướng sĩ, vua Gia Long nghĩ ngay đến việc bang giao với nhà Thanh và cầu phong. Việc được Trung Hoa công nhận là ước mơ của mọi vị vua nước ta để coi như chính thống. Ông thiết tha với danh hiệu Quốc vương nên đã có ý muốn tiếp sứ Thanh ở cửa ải.⁽¹⁶⁾ Chính vì việc này mà chúa Nguyễn cũng ngần ngại khi đem quân ra Bắc Hà vì lúc đó Nguyễn Quang Toàn vẫn còn là một khuôn mặt hợp pháp đối với nhà Thanh.

VII. CHÍNH SÁCH CỦA VUA GIA LONG

Sau khi lên ngôi, vua Gia Long vẫn tiếp tục một chính sách thân thiện với Xiêm La nhưng trong một tư thế bình đẳng hơn và cố gắng xác định rằng tương quan giữa hai nước không còn như trước nữa.

Theo *Xiêm La thực lục* [Đệ nhất kỷ] thì năm Kỷ Hợi (1803), vua Gia Long gửi một lá thư thông báo cho vua Xiêm biết diễn tiến tình hình tại Việt Nam, việc tái chiếm Thuận Hóa và Thăng Long cùng việc xử tội toàn gia Ông Hoàng Trát (Wang Kroet) tức Nguyễn Quang Toàn để tế tổ tiên.

Để trả ơn hai vua Xiêm La trước đây đã “tặng hoặc bán cho ông súng ống, đạn dược, và các loại sắt thép, thiếc, đá lửa, gỗ... giúp ông gia tăng lực lượng quân sự để đi tới thắng lợi. Nay ông sửa soạn những tặng phẩm sau đây để biếu vua Xiêm: mười thoi vàng, một trăm thoi bạc, một thanh kiếm cong, 360kg sáp ong, 3.600kg đường bối, 250 súc lụa Việt đủ màu. Về phần vua thứ hai của Xiêm, vua Gia Long biếu 5 thoi vàng, 50 thoi bạc, 240kg sáp ong⁽¹⁷⁾, 2.400kg đường bối, 150 súc lụa đủ màu”.⁽¹⁸⁾

Tuy nhiên, vua Gia Long cũng ngầm khẳng định lại vị thế mới của mình và không còn gởi cây vàng bạc sang Xiêm nữa.⁽¹⁹⁾ Ông cũng biết rằng một khi đứng vào vị thế ngang hàng với Xiêm La và Miến Điện trong vùng Đông Nam Á, những tranh chấp về quyền lợi, lãnh thổ... là điều không thể tránh khỏi trong tương lai. Có lẽ ông cũng muốn giữ trọn tình với Xiêm La nên những đụng độ đầu tiên giữa hai bên chỉ xảy ra khi Rama I đã qua đời.

Tháng 11 năm đó, vua Xiêm sai Phra Phetcharapanisisunthon cầm đầu một phái đoàn, có Luang Ratchanakhanaratchamontri làm phó sứ, Nai Sane làm bồi sứ và Khun Sisenapra-chaban làm thông ngôn đem quốc thư và phẩm vật sang nước ta mừng vua Gia Long. Những quà biếu bao gồm: một vương miện, ba tấm chăn thêu, bốn súc vải, một kiệu vàng, một chiếc lọng cán dài... Vua Gia Long phúc đáp cảm ơn Xiêm vương nhưng không nhận chiếc mũ và chỉ nhận những tặng vật khác. Sự từ khước ấy có thể coi như khẳng định ngầm rằng từ nay Việt Nam đứng ngang hàng với Xiêm La.⁽²⁰⁾

Theo Klaus Wenk, trong suốt thời gian vua Rama I còn trị vì, vua Gia Long vẫn rất thân mật, nhiều lá quốc thư gửi sang đôi khi nhắc đến những việc riêng tư. Tuy nhiên, ông vẫn đề phòng một khi vua Rama I chết đi, vua thứ hai của Xiêm (Maha Uparat) nối ngôi rồi có thể không hòa hoãn như trước vì hai người vốn có những đụng chạm từ khi ông còn ở Xiêm La. Theo sử Xiêm, tháng 8 năm Canh Tý (1804), vua Gia Long đã gửi một phái đoàn do Kwan Thiang Dao và Cam Sap Chuang mang quốc thư và tặng phẩm bao gồm 5 thoi vàng, 50 thoi bạc, 100 súc lụa đủ màu, 100 súc vải trắng. Ngoài ra vua Gia Long cũng gửi 300kg sáp ong, 300kg đường thốt nốt để dùng vào lễ hỏa thiêu đệ nhị vương. Trong thư gửi vua Xiêm, vua Gia Long phân tích về nguy cơ không lập thái tử và hối thúc Rama I mau mau chỉ định người thừa kế. Lễ vật của Việt Nam đến Bangkok thì lễ hỏa táng đệ nhị vương Xiêm La đã hoàn tất. Vua Xiêm cũng gởi tặng vua Gia Long một súng kíp (flintlock) báng nạm vàng, một súng báng nạm vàng pha đồng, một súng hai nòng, nhiều đồ trang sức bằng đá quý, kim cương và các loại vải vóc... Trưởng tử của Xiêm vương là Chaofa Kromluang Itsarasunthon cũng gửi nhiều quà cho vua Gia Long.⁽²¹⁾

Tháng 2 năm Ất Sửu (1805), vua Gia Long lại gởi một phái đoàn do Trấn thủ Hà Tiên cầm đầu sang Bangkok mang quốc thư gởi vua Xiêm và thư riêng của hoàng hậu gửi cho con trai của Tôn Thất Xuân [Tôn Thất Xuân là chú vua Gia Long đã chết, con của ông này tức em họ vua Gia Long]⁽²²⁾ ban cho 1 thoi vàng nặng 600gr, 5 thoi bạc nặng 600gr để tạ ơn

đã tặng bà một chiếc nhẫn kim cương hồi năm ngoái do phái đoàn Việt cầm về. Ngoài ra, phái đoàn còn đem qua nhiều quà cáp đáp lễ của vua Gia Long gửi các viên chức Xiêm La.

Nhân dịp này, vua Rama I cũng viết thư cảm ơn vua Gia Long và thông báo quyết định lập con trai trưởng - hoàng tử Itsarasunthon - lên làm đệ nhị vương - Kromphraratcha-wang Bawon Sathanmongkhon - để thừa kế ngôi vàng một khi ông mất để vua Gia Long khỏi lo.

Năm Bính Dần (1806), Xiêm La cử hành lễ tấn phong và đội mũ cho hoàng thái tử, vua Gia Long đã cử một phái đoàn do Kham Sai Cai và Koe Thin Lok Hao đem quà sang mừng. Tặng phẩm gồm có 2,4kg kỳ nam, 3,6kg quế loại tốt, 2,4kg quế loại vừa, 300 súc lụa đủ màu, 100 súc lụa trắng, 50 súc vải Bắc Hà. Quà cho hoàng thái tử bao gồm 100 súc lụa mỏng đủ màu, 50 súc lụa trắng, 50 súc vải trắng và 50 súc vải Bắc Hà.⁽²³⁾

Tháng 9 năm Kỷ Ty (1809), vua Rama I từ trần tại điện Phaisanthaksin, Bangkok, hưởng thọ 74 tuổi, trị vì 28 năm. Hoàng tử Itsarasunthon lên kế vị, tức vua Rama II (Phra Phutthaloetla Naphalai). Khi ấy ông đã 41 tuổi. Đến giai đoạn này, binh thế của Xiêm La so với Việt Nam thì không bằng nên họ phải nhượng bộ trong nhiều cuộc tranh chấp và bang giao Việt - Xiêm càng lúc càng căng thẳng nhưng những đụng độ lớn chỉ xảy ra khi vua Minh Mạng lên ngôi.

VIII. KẾT LUẬN

Khi đánh giá lại tình hình Việt Nam cuối thế kỷ XVIII, chúng ta thấy có nhiều nguồn tài liệu khác nhau và những chi tiết không đồng nhất. Con đường khôi phục quyền lực của chúa Nguyễn Ánh có nhiều điểm chưa hoàn toàn minh bạch, điển hình là giai đoạn hai năm từ 1782 đến 1784. Chúng ta cũng không thể khẳng định chúa Nguyễn sang Xiêm La năm Nhâm Dần (1782) hay năm Quý Mão (1783) và quân Xiêm sang nước ta một lần hay hai lần.

Trước đây, các sử gia chỉ thuần túy nhìn lực lượng viện binh của Xiêm La như những đoàn quân “xâm lược” nên hành động của Nguyễn Ánh bị kết án là “cống rắn cắn gà nhà”. Tuy nhiên, nếu nhìn vào các hình thái liên minh và tổ chức chính quyền của khu vực Đông Nam Á, với biên cương quốc gia, dân tộc và cơ cấu tương đối linh động, co giãn thì không phải chỉ có hai đối thủ Tây Sơn và Nguyễn Ánh mà là những thế lực chông chéo, qua lại. Bên cạnh chính quyền của từng vùng, từng giai đoạn, chúng ta lại thấy có những lực lượng địa phương rất đáng kể như người Hoa, người Miên, người thiểu số... bị khai thác và lôi cuốn vào đấu tranh trong một thế bất đắc dĩ ngoài ý muốn. Mạng lưới kinh tế của khu vực bao gồm cả người bản xứ và thương nhân cũng quan trọng trong vai trò liên lạc, hậu cần và cả chiến đấu khi bắt buộc.

Sự liên hệ giữa chúa Nguyễn với Xiêm La vẫn được xem xét dưới lăng kính “giả” mà sử thần nhà Nguyễn chép rất kỹ cả:

... Năm Mậu Thân thứ 9 (1788), lấy lại Gia Định, vua cũng nghĩ đến tình lân hiếu. Từ đó thường sai người đưa thư, cho quà cáp và đem tin thắng

trận báo cho biết. Người Xiêm mỗi khi thấy sứ ta đến cũng đem phương vật đưa dâng. Năm Kỷ Dậu thứ 10, người Xiêm bị đói kém, xin đóng gạo của ta. Vua sai bán gạo ra hơn 8.800 phương.

Những liên hệ song phương 10 năm sau đó, sử không chép mà nhảy vọt sang:

Năm Mậu Ngọ thứ 19 (1798), nước Xiêm bị nước Miến Điện đánh, sai sứ sang xin quân cứu viện của ta. Vua sai Hữu quân là Nguyễn Hoàng Đức và Chuồng cơ là Nguyễn Văn Trương đem binh thuyền đến cứu viện. Khi đến biển Côn Lôn, người Xiêm đã phá vỡ quân Miến, sang báo tin thắng trận, bèn rút quân về.

Để xóa mờ những chênh lệch trong tương quan Xiêm - Việt giữa vua Rama I và chúa Nguyễn, với cách miêu tả tưởng như hai bên bình đẳng, thực sự vị thế hai bên có những bất đồng. Xiêm La đã hình thành một đại quốc có nhiều ưu điểm về chính trị, kinh tế cũng như quân sự trong khi chúa Nguyễn chỉ mới bắt đầu khởi nghiệp, thế cô, lực nhược và chưa nhìn thấy một tương lai sáng sủa. Nếu như anh em Tây Sơn không có những mâu thuẫn, có lẽ Nguyễn Ánh cũng chỉ mong chiếm lại Gia Định để xây dựng một giang sơn riêng, làm chúa một cõi. Chưa nói đến chênh lệch về tuổi tác (vua Rama I sinh năm 1737, chúa Nguyễn sinh năm 1762, kém 25 tuổi), sự khác biệt về vị thế giữa hai bên đưa đến việc Nguyễn Ánh bằng lòng thần phục Xiêm La như một thuộc quốc thật không có gì phải ngạc nhiên. Khi ở Bangkok, tuy không bị đối xử như một vương tử “du học” theo kiểu Ang Eng (Nặc Ông In) - nghĩa là hoàn toàn được đào tạo theo lối Thái - nhưng địa vị và quyền lợi cũng tương tự. Người Xiêm chỉ coi ông như một ông hoàng vong gia thất thổ đến nương nhờ, hưởng trợ cấp hàng tháng, nửa quan lại, nửa quốc khách. Triều đình Xiêm La cũng nuôi dưỡng cùng một lúc không phải chỉ một Nguyễn Ánh mà nhiều người khác, có khả năng và điều kiện để trở về làm vua ở các tiểu quốc Vạn Tượng, Chân Lạp, Xiêng Mai... Điều khác hơn là ông được tham dự các buổi thiết triều và ngồi xếp bằng như lối Việt Nam, thay vì quỳ mọp như quan lại khác.

Rất có thể ông chưa hẳn đã là lá bài tốt nhất nên Nguyễn Ánh phải bỏ trốn trong một cuộc vượt thoát rất phiêu lưu. Xét về tiềm năng về làm vua xứ Đồng Nai, trước đây đã có Tôn Thất Xuân,⁽²⁴⁾ Mạc Thiên Tứ sang sống ở Xiêm La thì giai đoạn này cũng có thể có nhiều người khác chạy sang nương nhờ để mưu toan phục quốc. Có điều về sau chúa Nguyễn hoàn thành đại nghiệp nên một số người khác bị thanh trừng dưới tội danh kiêu ngạo, phản bội, hải tặc hay ngộ thất quân cơ... Đó là lý do mà tài liệu từ Xiêm La, Việt Nam và Tây phương có một khoảng thời gian hơn một năm (1782-1784) thiếu đồng nhất.

Khi đã lấy được Gia Định rồi, thực lực của Nguyễn Ánh vẫn chông chênh như bao lần trước, khó có thể chống được với đại quân Tây Sơn từ Quy Nhơn hay Thuận Hóa kéo vào. Việc chúa Nguyễn hết sức tích cực cải cách quân sự và hành chánh không phải chỉ để đối phó với Tây Sơn mà

cũng để dần dần thoát ly khỏi sức ép của Xiêm La. Nhìn vào góc cạnh đó, cơ hội du nhập văn minh cơ giới và cải cách của Tây phương không những giúp chúa Nguyễn hoàn thành giấc mộng đế vương mà cũng là yếu tố quan trọng để duy trì tư cách độc lập của mình.

Như trên đã viết, chỉ đến sau khi lên ngôi, vua Gia Long mới không còn thần phục Xiêm La nữa và lảng lạng hủy bỏ một tương quan bất bình đẳng. Chính vì thế mới có một việc trở trêu sau đây:

Năm thứ 6, tháng 2 [Đinh Mão 1807] nước Xiêm lập người con thứ là Chiêu Lục Thụ làm nhị vương, sai sứ dâng phương vật và báo tang của tam vương nước ấy.

Vua dụ quần thần rằng: Nước Xiêm đem tang của tam vương báo cáo với ta rất là vô vị. Nhưng ta cùng nước Xiêm giao hiếu, nghĩa không nên đoạn tuyệt, bèn sai sứ sang phúng. Kịp khi về người Xiêm đưa thư tỏ bày tạ ơn.

Tháng 7, Xiêm Phật vương là Chắt Tri chết (ở ngôi 28 năm), con là nhị vương Chiêu Lục Thụ nối ngôi, phong cho em là Chiêu Oan Na làm nhị vương. Người em khác mẹ là Chiêu Mân vì có không được lập, mưu làm loạn, bắt được giết đi. Tháng 12, sai sứ sang báo tang. Khi sứ đến thành Gia Định, thành thần thấy lời nói trong thư phần nhiều khoe khoang, cho là nhận thư thì làm thêm sự kiêu ngạo của họ mà khước đi thì hại việc hòa hiếu. Bèn dâng mật sớ tâu lên, vua nói: “Người Xiêm không có văn tự, đó là lỗi của người Trung Quốc sinh sát, không đáng trách”. Sai đưa sứ vào kinh hậu đãi rồi cho về. Bèn sai sứ sang phúng.”⁽²⁵⁾

Việc báo tang ấy không “vô vị” chút nào mà là tiếp nối một truyền thống có sẵn giữa chúa Nguyễn và triều đình Bangkok. Có điều bấy giờ người nhận tin lại là vua Gia Long, một người cũng được nhà Thanh phong hiệu Việt Nam quốc vương ngang với Xiêm La quốc vương chứ không còn là Nguyễn Ánh ngày nào. Sử nhà Nguyễn bỏ qua 10 năm từ 1788 đến 1798, rồi lại chỉ đề cập đến việc đem quân cứu viện và báo tang chứng tỏ triều đình không muốn nhắc đến những liên hệ mà chúa Nguyễn bị lép vế. Dù chỉ là việc tòng quyền khi sa cơ thất thế, sử gia đã lập lờ giữa “thông hiếu” và “thần phục”.

Tương quan Xiêm - Việt cuối thế kỷ XVIII có nhiều chi tiết ẩn ẩn, hiện hiện khiến hậu nhân đã đánh giá là họ có âm mưu can thiệp vào việc nội bộ của Việt Nam. Thực ra, mô hình *mandala* là một hình thức rất phổ cập của các quốc gia Đông Nam Á. Khi đã coi như một việc đương nhiên, chấp nhận đóng một vai trò trong đó có nghĩa là phải tuân thủ một số nghĩa vụ và được hưởng một số quyền lợi. Chúa Nguyễn đã nhận được sự trợ giúp quân sự từ Xiêm La và các thuộc quốc - từ nhân lực đến tài lực, vật lực, vũ khí - không phải chỉ một lần. Ông cũng phải “đóng góp” một khi được yêu cầu như trong vụ đưa quân sang giúp Xiêm La để chống với liên quân Anh - Miến (nhưng không xảy ra). Ngoài hình thức triều cống “cây vàng bạc”, chúa Nguyễn cũng phải tham gia vào những sinh hoạt khác như cử người tham dự những đại lễ, kể cả tang ma hiếu hỉ của triều đình Bangkok. Vì

thực lực hai bên không chênh lệch bao nhiêu, nhất là mỗi bên đều có những mối quan ngại cá biệt, Xiêm La không dám đòi hỏi chúa Nguyễn phải thần phục tuyệt đối như Chân Lạp, Vạn Tượng, Xiêng Mai... và Nguyễn Ánh cũng ỡm ờ qua lại để còn có cơ nhờ cậy khi cần đến.

Việc triều đình nhà Nguyễn thay đổi từ khuynh hướng tổ chức ảnh hưởng Nam - Á của thời kỳ đầu sang mô thức chính trị hoàn toàn Hán hóa theo kiểu nhà Thanh (từ Minh Mạng trở đi) đã khiến cho nhiều lân bang e dè, tạo thành những nghi kỵ gây bất lợi về sau, hoàn toàn thiếu hẳn sự đồng tình với khu vực. Phải chăng đó cũng là lý do tại sao khi phải đối phó với các đoàn quân xâm lăng của Tây phương, triều đình Việt Nam không còn biết gì hơn là chạy theo khuôn mẫu của Thanh đình, bắt chước chính sách của họ một cách tuyệt vọng mà không bao giờ ngoảnh lại liên minh với chính khu vực mà họ đã mọc mầm trước đây một thế kỷ?

Thang 11/2007

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) Xem thêm “Phái bộ Macartney ghé Đàng Trong” của Nguyễn Duy Chính.
- (2) Túc Đồng Nai.
- (3) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I], tr. 203-5.
- (4) Một chi tiết khác cũng rất đáng quan tâm là trong chiến dịch sau cùng của vua Gia Long đánh ra Bắc Hà để truy quét anh em Nguyễn Quang Toản thì đồng thời Miến Điện cũng có một chiến dịch quyết liệt đánh vào vùng Bắc Thái và Thượng Lào để cầm chân Xiêm La. Trước đó, triều đình Tây Sơn đã nhiều lần cho người sang liên lạc với Miến Điện và một số sứ bộ và người đem thư bị các tiểu vương (Chậu) chặn bắt giao nộp lại cho Bangkok. Thái độ hững hờ để thoái thác đề nghị của Cảnh Thịnh rồi sau đó lập tức thông báo cho Nguyễn Ánh của Xiêm La cho thấy cuộc tranh hùng giữa Nguyễn vương và Cảnh Thịnh không chỉ đơn thuần là một cuộc nội chiến giới hạn của Việt Nam mà là hai liên minh trong vùng.
- (5) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I], tr. 205.
- (6) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển VII, tr. 316.
- (7) Cuối năm 1792, khi cái chết của vua Quang Trung vẫn còn trong vòng bí mật, người Lào vẫn hy vọng được người Việt tiếp tay để giải thoát cho họ khỏi ách thống trị của Xiêm La. Một đô đốc của nhà Tây Sơn mang tước Định Nhất hầu, khi đó trấn thủ Nghệ An đã viết một lá thư đề ngày mồng 3 tháng 10 năm Nhâm Tý, tức Quang Trung thứ 5 (16/11/1792) cho các tiểu vương Lào bằng chữ Nôm trong đó có một đoạn như sau:
 “... Kỳ trước, các Chậu cho Chánh sứ, Phó sứ đưa thư nói bị Xiêm đem quân sang chiếm thành Viêng Chăn. Lại cho rằng quan tỉnh Nghệ An không cho họ đi kinh đô Phú Xuân để xin triều đình cất quân sang giúp. Thật ra, trước tôi cho 7 người lên Lạc Hoàn và Trình Cao để xét, nhưng vì các Chậu dẫn đường (cho họ đi) không tốt nên chẳng dò được tình hình giặc Xiêm. Một lần xuất quân là một lần mừng nước tổn phí (phải thận trọng) nay tôi cho 4 tên quân lên. Các Chậu hãy đưa 2 tên đến thành Viêng Chăn dò xem tình hình nước Xiêm có không, rồi lại dẫn 2 tên nữa đi do thám tình hình cho rõ. Để 4 tên ấy về trình, tôi sẽ suy lý rồi cho thư lên trước để các Chậu sắm sửa lương hướng cho đại binh ăn đầy đủ...”

Cũng thời gian đó, Chau Chiem (Anou) là em vua Viêng Chăn cũng gửi Định Nhất hầu một lá thư dài trong đó viết về việc họ nhận được quà và thư của nhà Tây Sơn gửi 4 anh em nên:

“... Song tôi lo việc mừng nước mà về châu thì sợ Xiêm biết, nó chém cả cha mẹ anh em, dân chúng đi mất. Để giữ lòng tin tôi truyền cho những người đi sứ lần này thay tôi ăn thế.

Nếu nước Nam còn thương lấy chúng tôi, nước anh nước em ngày trước, thì xin làm sao cho anh em dân sự tôi ở bên Xiêm được trở về với ruộng nước.

Xin đại quân (của nước Nam) đi đánh lấy nước Xiêm. Đại quân đi đường Châu Ba Vạn thì có tôi ở Phọc Bản rước. Đi đường Lạc Hoàn qua Ba Na Vạn thì có Châu Lạc Hoàn và Xăm pha mật rước. Còn đường Trấn Ninh thì hãy khoan đánh xuống vì quân Xiêm còn đóng ở thành Chăn (Viêng Chăn), nó sẽ sai vua thành Chăn đi đánh, sợ lỗi với triều đình (nước Nam).

Đại quân lên thì xin lên cho chóng, độ tháng Chạp... đại quân lên tháng nào, ngày nào thì xin đưa trát lên tôi xin sắm sửa rước.

Lào với Xiêm hay lẫn khi ra trận, đại quân lên thì phải ban dấu tích thế nào cho khác quân Xiêm để chúng tôi phân biệt.” Nguyễn Thế Long, *Chuyện đi sứ - tiếp sứ thời xưa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2001, tr. 318-20.

Theo nhiều sử gia thì lá thư này do người em út của vua Nanthasen tên là Anou (A Nỗ, theo sử Việt), còn gọi là Chau Chiem (Châu Chiểm). Ông này sau lên làm vua có âm mưu chống lại người Xiêm nhưng không thành công phải chạy sang nước ta nương náu, bị vua Minh Mạng giao trả cho Xiêm La và toàn gia bị cực hình rất tàn khốc.

- (8) Đối chiếu sử nước ta và sử Xiêm có nhiều biến cố thời gian sai biệt hàng năm. “*Năm Bính Thìn (1796), chúa Nguyễn sai Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng và Nguyễn Văn Thụy sung Chánh phó sứ sang Xiêm, tặng Phật vương một tòa bảo tháp bằng đá trắng, một xâu đèn thủy tinh, 10 lạng kỳ nam, sáp ong, đường phèn, đường hoa, đường cát mỗi thứ đều 500 cân*”. ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển VIII, tr. 332.
- (9) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển IX, tr. 357-8.
- (10) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển X tr. 365.
- (11) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 221-2
- (12) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 222-3
- (13) ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển XI tr. 393.
- (14) *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign* (Tập I), 1978, tr. 239. ĐNTL (436) chép: “*Sai Lưu thủ Vĩnh Trấn là Nguyễn Văn Thiện và Tham tri Công bộ là Nguyễn Khắc Thiệu sang Xiêm báo tin thắng trận. (Tặng Phật vương 2 cây hoa vàng hoa bạc, 10 lạng kỳ nam, sáp ong, đường cát mỗi thứ 500 cân, tặng vua thứ hai 2 cây hoa vàng hoa bạc, sáp ong, đường cát, mỗi thứ 500 cân).*”
- (15) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 247-8
- (16) “*Vua cho rằng giặc Tây Sơn đã diệt, sai gửi thư sang Tổng đốc Lương Quảng nước Thanh hỏi về việc bang giao nên làm thế nào; sai Thiêm sự Lại bộ là Lê Chính Lộ, Thiêm sự Binh bộ là Trần Minh Nghĩa đợi mệnh ở Nam Quan. Lại cho rằng nước nhà mới dựng, muốn tiếp sứ nhà Thanh ở cửa ải, để làm lễ tuyên phong cho đỡ phiền phí, đem việc ấy hỏi Ngô Nhậm và Phan Huy Ích, họ đều nói việc như thế từ trước chưa nghe bao giờ. Bèn thôi*”. ĐNTL, Tập Một, Đệ nhất kỷ, quyển XVIII, tr. 510.
- (17) Klaus Wenk viết là mật ong (tr. 118).
- (18) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 255-6.
- (19) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 246.
- (20) Theo Klaus Wenk thì vua Gia Long đã cảm ơn vua Xiêm về chiều cao của chiếc vương miện này (có lẽ đây là một đặc điểm để nói lên vị thế của vua nước ta) nhưng *Xiêm La thực lục* [Đệ nhất kỷ] chép rõ là “*ông thấy chiếc vương miện này rất cao quý nhưng vì không quen đội loại mũ này nên kính cẩn hoàn trả lại vua Xiêm*” (...that the headgear was an article of high status, and that the emperor had never worn such a thing so was respectfully returning it to the king). Chúng tôi suy đoán rằng đây là một loại mũ dành cho những tông thất hay nhân vật hoàng gia nhưng ở dưới vua Xiêm. *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 259.
- (21) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 272-3.
- (22) Sử Xiêm chép là Wian Thung Okthong hay Ko Ngoen.
- (23) *The Dynastic Chronicles, The First Reign* [Vol. I] tr. 295.

- (24) Nếu gọi cho đúng thì phải là Nguyễn Phúc Xuân vì lúc đó chưa quy định họ Tôn Thất. Ông này cũng thuộc dòng chính thống, là chú của chúa Nguyễn. Trong sử Xiêm La viết là Ong Chiang Sun.
- (25) Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam liệt truyện*, tập 2 (Nxb Thuận Hóa, Huế, 1997), tr. 598-9.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barow, John. *A Voyage To Cochinchina*. Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1975 (in theo lối chụp ảnh nguyên bản năm 1806).
2. Chakrabongse, Chula. *Lords Of Life: A History Of The Kings Of Thailand* (2nd Ed). London: Alvin Redman, 1967.
3. Durand, Maurice. *Histoire des Tây Sơn*. Paris: Les Indes Savantes, 2006.
4. Dutton, George. *The Tây Sơn Uprising - Society and Rebellion in Eighteenth-Century Vietnam*. Honolulu: University of Hawai'i Press, 2006.
5. Flood, Chadín (dịch và hiệu đính). *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign [Xiêm La thực lục, Đệ nhất kỷ]*, Chaophraya Thiphakorawong Edition, Vol. Two: Annotations and Commentary. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1990.
6. Flood, Thadeus và Chadín (dịch và hiệu đính). *The Dynastic Chronicles, Bangkok Era, The First Reign [Xiêm La thực lục, Đệ nhất kỷ]*, Chaophraya Thiphakorawong Edition, Vol. One: Text. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1978.
7. Heine-Geldern, Robert. *Conceptions of State and Kingship in Southeast Asia*. Ithaca, New York: Cornell University, 1956.
8. Khuyết danh. *Sử ký Đại Nam Việt* (Annales Annamites). Saigon: Nhà Dòng Tân Định (Imprimerie de la mission à Tân Định), 1909. (Nhóm Nghiên cứu Sử địa Việt Nam in lại, Sài Gòn, 1974, tái bản Montreal, 1986).
9. Klaus Wenk. *The Restoration of Thailand Under Rama I, 1782-1809*. The University of Arizona Press, 1968.
10. Lê Công Lý, "Đất Ba Giồng xưa", Huế: Tạp chí Nghiên Cứu và Phát Triển số 4 (63). 2007.
11. May Kyi Win và Harold E. Smith. *Historical Dictionary of Thailand*. Lanham, Md., & London: The Scarecrow Press, Inc., 1995.
12. Maybon, Charles. *Histoire Moderne du Pays d'Annam (1592-1820)*. Paris: Librairie Plon, 1920.
13. Nguyễn Thế Long. *Chuyện đi sứ - tiếp sứ thời xưa*. Hà Nội: Văn hóa- Thông tin, 2001.
14. Nguyễn Văn Huy. *Người Hoa tại Việt Nam*. Costa Mesa: NBC, 1993.
15. Nguyễn Văn Tân. *Từ điển địa danh lịch sử - văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin, 1998.
16. Phan Khoang. *Việt sử xứ Đàng Trong*. Hà Nội: Văn học, 2001.
17. Phasuk, Santanee và Philip Stott. *Royal Siamese Maps: War and Trade in Nineteenth Century Thailand*. Bangkok: River Books, 2004.
18. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam liệt truyện* (Ngô Hữu Tạo, Đỗ Mộng Khương dịch). Huế: Nxb Thuận Hóa, 1997.
19. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục*, Tập một (bản dịch Viện Sử học). Hà Nội: Nxb Giáo dục, 2001.
20. Sơn Nam. *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*. Calif: Xuân Thu, không đề năm.
21. Suárez, Thomas. *Early Mapping of Southeast Asia*. Hongkong: Periplus, 1999.
22. Taboulet, Georges. *La Geste Française en Indochine* (Tome I & II) Paris: Librairie d'Amérique et d'Orient Adrien-Maisonneuve, 1955.
23. Tchang, Le P. Mathias. *Synchronismes Chinois*. Chang-hai: Imprimerie de la Mission Catholique, 1905. (Reprinted by Ch'eng-wen Publishing Co., Taipei, 1967).
24. The Treasure Department, Ministry of Finance (Thailand). *Coinage of the Rattanakosin Era AD 1782-1982*. Bangkok: Rung Silp Ltd., 1982.
25. Tống Phúc Ngoạn và Dương Văn Châu. *Xiêm La quốc lộ trình tập lục* (暹羅國路程集錄) Historical Material Series No. 2. Hongkong: The Chinese University of Hong Kong, Southeast Asia Studies Section, New Asia Research Institute, 1966.

26. Tran Tuyet Nhung và Anthony Reid (chủ biên). *Việt Nam-Borderless Histories*. Wisconsin: The University of Wisconsin Press, 2006.
27. Trương Vĩnh Ký P.J.B. *Cours d'Histoire Annamite à l'usage des écoles de la Basse-Cochinchine*. 1er Volume, [Comprenant les première, deuxième et troisième époques historiques jusqu'à la seconde dynastie de Lê, de 2874 avant Jésus-Christ jusqu'en 1428 de l'ère chrétienne.] Saigon: Imprimerie du gouvernement, 1875, 278 tr.
28. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. *Lịch sử Việt Nam* (tập I). Hà Nội: Nxb KHXH, 1976.
29. Viện Sử học. *Nghiên cứu lịch sử* (tạp chí) số 1 (220), 1985. Hà Nội: Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, 1985.
30. Wales, H. G. Quaritch. *Siamese State Ceremonies: Their History and Funtion*. Lodon: Bernard Quaritch, Ltd., 1931.
31. Winichakur, Thongchai. *Siam Mapped: A History of the Geo-Body of a Nation*. Hawaii: University of Hawai'i Press, 1994.
32. Wood, William A. R. *History of Siam*. Bangkok, 1924.
33. Wyatt, David K. *Studies in Thai History*. Chiang Mai: Silkworm Books, 1996.
34. Wyatt, David K. *Thailand, A Short History*. New Haven and London: Yale University Press, 1984.

TÓM TẮT

Sử nước ta tuy chép nhiều chi tiết về việc Nguyễn Ánh cầu viện quân Xiêm nhưng gần như hoàn toàn không đề cập gì đến tương quan giữa hai nước Xiêm-Việt trong thế dựa vào nhau, có khi chung một mục tiêu nhưng cũng có lúc tranh chấp quyền lợi. Tương quan giữa hai bên không thể giải thích một cách minh bạch nếu chúng ta không đặt trong quan niệm chung về vương triều và tổ chức nhà nước của vùng Đông Nam Á. Tuy nhiên, vì đã quen với những khuôn mẫu nhất định ảnh hưởng từ Trung Hoa, việc thừa nhận những mối liên hệ đó hầu như không mấy ai đặt ra, hoặc chỉ lên án hành động cầu viện của Nguyễn Ánh là “rước voi về giày mả tổ”.

Biên khảo này nhấn mạnh vào tương quan khu vực và người viết cố gắng giải thích lại một số biến cố khi đối chiếu với lịch sử của Thái Lan, Ai Lao, Cao Miên... để chúng ta có thể hiểu được sử Việt Nam một cách rộng rãi hơn.

ABSTRACT

THE SIAM - VIETNAM RELATIONSHIP IN THE LATE 18th CENTURY

Though our history noted down numerous facts about Nguyễn Ánh's petitions for help from Siamese army, it almost never mentions the relationship between the two nations connected to each other by destiny, at a time sharing the same objectives and at some other time opposing each other for national interest. The mutual relationship between the two sides cannot be defined clearly should we not regard it in the background of a common conception of a monarchy and the state mechanism of the nations in South East Asia. However, since we are so well accustomed to the norms imported from China, the need to recognize those relations is never taken into consideration or we just condemn Nguyễn Ánh's petition for help from Siam as “rước voi về giày mả tổ” [to bring grist to the enemy's mill].

This study put an emphasis on the regional relations and the author try to review some Vietnamese historical events while comparing them to the histories of Thailand, Laos and Campuchia in order that we can obtain a wider view of the Vietnamese history.